

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều

Ông Hoàng Văn Cường - Phòng giáo dục huyện H,
tỉnh Thanh Hóa.

-Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện VKSND huyện H, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Kh**, sinh năm 1994; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Bí L, sinh năm 1954, con bà: Trịnh Thị Q, sinh năm 1956; có vợ Trần Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 02 con, cùng sinh năm 2013;

Tiền sự: Ngày 12/12/2020, bị Công an xã M, huyện H, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ - XPKLBB ngày 12 tháng 12 năm 2020;

Tiền án: Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo bản án HSST số: 31/2019/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

-Bị hại:

1.Chị Mai Thị Ch, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

2. Cháu Nguyễn Đan H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2009

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1982 (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.(vắng mặt)

- Người làm chứng:

1.Chị Tạ Thị H, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.(vắng mặt)

2.Chị Mai Thị L, sinh năm 1976;

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, Thanh Hóa.(vắng mặt)

3.Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1969;

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, Thanh Hóa.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 26/02/2021, 02/3/2021 và ngày 03/3/2021, Trần Văn Kh đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã H, huyện H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h ngày 26/02/2021, Trần Văn Kh đi bộ từ nhà mình đến địa phận thôn T, xã H thì nhìn thấy 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ đang dựng trước cửa nhà chị Mai Thị Ch, sinh năm 1980, Kh quan sát không thấy ai ở nhà, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, Kh đi lại dắt chiếc xe đạp ra ngoài đường rồi điều khiển xe đi theo đường đê biển đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Tạ Thị H, sinh năm 1980 ở thôn M, xã M để bán. Gặp chị H, Kh nói: “Cho em bán cái xe”, chị H hỏi Kh: “xe ở đâu ? ” Kh trả lời: “Xe của nhà”, nên sau đó chị H đồng ý mua chiếc xe đạp mini với giá 80.000đồng (Tám mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 17h30 phút ngày 02/3/2021, Trần Văn Kh đi bộ một mình đến địa phận nhà thờ Giáo xứ thôn Đ, xã H thì nhìn thấy chiếc xe đạp mini màu trắng sữa của cháu Nguyễn Đan H, sinh năm 2009 ở thôn T, xã H đi đến nhà thờ để làm lễ, đang dựng trong Kh viên nhà thờ. Kh quan sát xung quanh không có

người, nên đi đến lấy chiếc xe đạp mi ni rồi đạp xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Tạ Thị H và nói: “Xe của người nhà em không đi nữa nên bán”. Chị H đồng ý mua với giá 80.000đồng (Tám mươi nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 10h30 phút ngày 03/3/2021, Trần Văn Kh đi bộ đến địa phận thôn Đ, xã H để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1971, Kh thấy có 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đang dựng trước nhà. Kh quan sát thấy không có người nên đã lấy chiếc xe đạp mi ni màu xanh rồi đạp xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Tạ Thị H, ở thôn M, xã M để bán, Kh nói với chị H là xe của nhà đã cũ, không đi nữa nên chị H đồng ý mua với giá 70.000đồng (Bảy mươi nghìn đồng)

Toàn bộ số tiền có được sau khi bán 03 chiếc xe đạp, Kh đã tiêu sài cho mục đích cá nhân.

Ngày 06/3/2021, sau khi nhận được báo cáo của các bị hại nói trên, Công an xã H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ban hành yêu cầu định giá số tài sản mà Trần Văn Kh đã trộm cắp gồm: 01 xe đạp mini màu đỏ; 01 xe đạp mini màu trắng sữa và 01 xe đạp mini màu xanh.

Tại bản kết luận số 09/KL-HĐĐGHS ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện H kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt các tài sản có giá trị như sau:

- 01 xe đạp mini màu đỏ, mua năm 2017, có giá: 1.050.000đồng;
- 01 xe đạp mini màu trắng sữa, mua tháng 9 năm 2020, có giá: 1.800.000đồng;
- 01 xe đạp mini màu xanh, mua năm 2018, có giá: 1.600.000đồng.

Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá (03 loại tài sản): 4.450.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi mua 03 chiếc xe đạp mi ni của Trần Văn Kh, chị H đã đập bẹp 02 chiếc xe đạp mi ni màu đỏ và màu trắng sữa để bán sắt vụn, còn chiếc xe đạp mi ni màu xanh chị H bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không biết tên và địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Vì vậy, các bị hại yêu cầu Trần Văn Kh phải bồi thường trị giá số tài sản không thu hồi được theo định giá với số tiền là chị Mai Thị Ch 1.050.000đồng; anh Nguyễn Văn T = 1.800.000đồng; chị Nguyễn Thị Nh = 1.600.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT – VKS HL ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn Kh.

Về tội danh đề nghị: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Kh, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về căn cứ áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Văn Kh, mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 02/04/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS, Điều Điều 584, Điều 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn Kh phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại gồm: Chị Mai Thị Ch số tiền 1.050.000đồng; Cháu Nguyễn Đan H mà người đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Văn T số tiền 1.800.000đồng và chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.600.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bị hại vắng mặt, nhưng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử không có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Kh không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, về mức hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về chức năng, nhiệm vụ về thẩm quyền điều tra và trình tự, thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội: Trần Văn Kh khai là người nghiện ma túy, do không có tiền nên đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Ngày 12/12/2020 bị cáo bị Công an xã M, huyện H, Quyết định xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, theo

quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ –XPKLBB. Mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt và chưa chấp hành xong quyết định hành chính, nhưng trong các ngày 26/02/2021, ngày 02/3/2021 và 03/3/2021, Trần Văn Kh đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 xe đạp mini màu đỏ của chị Mai Thị Ch, 01 xe đạp mini màu trắng sữa của cháu Nguyễn Đan H và 01 xe đạp mini màu xanh của chị Nguyễn Thị Nh. Tổng trị giá tài sản của các lần bị chiếm đoạt là 4.450.000đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Nhận thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa không mâu thuẫn với các lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi thực hiện tội phạm như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả định giá tài sản, phù hợp với đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thu thập theo trình tự luật định. Do đó, đủ căn cứ để xác định, các tài sản bị chiếm đoạt là do bị cáo thực hiện. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án: Do nghiện ma túy nên bị cáo luôn tìm sự sỗ hởi của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngày 30/5/2019 Trần Văn Kh bị Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HSST ngày 30/5/2019, tính đến ngày phạm tội này đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa đủ điều kiện xóa án tích. Trong các ngày 26/02/2021, ngày 02/3/2021 và ngày 03/3/2021 bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều lần, trong đó ngày 03/3/2021, bị cáo chiếm đoạt tài sản của cháu Trần Đan H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2009. Do đó cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Tái phạm, phạm tội nhiều lần và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm g, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nhưng không được coi là ăn năn, hối cải, vì tài sản bị chiếm đoạt không được khắc phục, phạm tội trong thời gian

chấp hành quyết định hành chính và chưa được xóa án tích. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra không còn căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thấy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian, để bị cáo yên tâm cải tạo, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động, học tập trở thành công dân có ích cho xã hội. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm công tác thi hành án.

[6]. Xét hành vi mua bán, tiêu thụ tài sản: Bà Tạ Thị H làm nghề kinh doanh phế liệu đã có hành vi mua bán, tiêu thụ tài sản phạm pháp nhiều lần của cùng một người, khi thực hiện giao dịch không nhận biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, bị cáo khai cũng không có hứa hẹn trước với bà Hương. Hành vi này của bà Hương không bị xem xét xử lý TNHS là phù hợp.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bị cáo cũng chưa được khắc phục bồi thường cho người bị hại. Quá trình điều tra người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường, thấy yêu cầu bồi thường là có căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 48 và các Điều 584, Điều 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho: Chị Mai Thị Ch số tiền 1.050.000đồng; Cháu Nguyễn Đan H mà người đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Văn T số tiền 1.800.000đồng và chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.600.000đồng.

[8]. Xử lý vật chứng: Không xem xét xử lý.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h, điểm i, khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Kh 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Bồi thường cho chị Mai Thị Ch số tiền 1.050.000đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Cháu Nguyễn Đan H mà người đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Văn T số tiền 1.800.000đồng (một

triệu tám trăm nghìn đồng) và chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Không xem xét,

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, Thanh Hóa.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS cùng cấp;
- Thi hành án DS huyện H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

